

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST-HN ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HN ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Trúc Ng**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Châu Th**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Trúc Ng trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, chị và anh Th được sự chấp thuận của hai bên gia đình anh chị tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban

nhân dân xã P, huyện TP, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 24-4-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cự cãi nhau anh Th không quan tâm chăm lo gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn nhau chị về nhà cha mẹ ruột ở xã TH, huyện CT sống cho đến nay. Tháng 5-2020, chị có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước sau đó chị rút đơn đề vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, sau khi rút đơn vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10-2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn Châu Th.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có hai con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16-11-2015 và Nguyễn Thị An Nh, sinh ngày 21-02-2019. Hiện nay, hai con chung đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Bị đơn Nguyễn Văn Châu Th:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Th nhưng anh Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Trúc Ng tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Văn Châu Th, địa chỉ: ấp K, xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án

này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Trúc Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Văn Châu Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Ng và anh Nguyễn Văn Châu Th sống chung năm 2014 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị Ng và anh Th sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính tình, theo chị Ng thì anh Th không quan tâm lo lắng cho vợ con. Anh chị ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn hạnh phúc được. Tháng 5-2020, chị Ng nộp đơn ly hôn tại Tòa án sau đó chị rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Th không đến tham dự cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Ng, nay chị Ng xin ly hôn do không còn tình cảm với anh Th, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Trúc Ng.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có hai con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị An Nh. Hiện nay hai cháu Thanh H và An Nh đang sống cùng chị Ng. Chị Ng có nguyện vọng được nuôi hai con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai cháu Thanh H và An Nh đang sống ổn định cùng chị Ng, chị Ng có chỗ ở ổn định và có điều kiện để nuôi dưỡng con

chung, nên cần thiết tiếp tục giao hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và tâm lý cho hai cháu Thanh H và An Nh. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị An Nh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Trúc Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Trúc Ng phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc Ng và anh Nguyễn Văn Châu Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 16-11-2015 và Nguyễn Thị An Nh, sinh ngày 21-02-2019 cho chị Trần Thị Trúc Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Châu Th được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Châu Th chưa phải đóng góp nuôi con chung do chị Trần Thị Trúc Ng chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Trúc Ng phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20731 ngày 02-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Ng đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ng, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã PL, huyện TP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền